

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/LĐ-PT
Ngày: 30-11-2021
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng;

Ông Lương Thanh Chín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2021/TLPT-LĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”, do Bản án sơ thẩm số 31/2020/LĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố M, phường PT, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Đặng Thị Thúy H – Luật sư Công ty Luật TNHH HPL và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư T; Địa chỉ: Số ... PHI, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Liên đoàn Lao động tỉnh BT

Địa chỉ: Số ... Trần Hưng Đạo, thành phố PT, tỉnh BT.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Quốc L – Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh BT; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 239/QĐ-LĐLĐ ngày 31/12/2019).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương Ngọc T.

Những người tham gia tố tụng có mặt ông Dương Ngọc T, ông Phạm Quốc L; vắng mặt Luật sư Đặng Thị Thúy H (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Ngọc T trình bày:

Ông Dương Ngọc T là lái xe của Liên đoàn Lao động tỉnh BT. Theo đó ông T bắt đầu làm việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh BT từ ngày 01/4/2010. Cụ thể như sau:

- Ngày 01/4/2010 ông T được Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-2010 (hợp đồng lao động xác định thời hạn 3 tháng) do ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh ký với nhiệm vụ là lái xe. Thời gian làm việc từ ngày 01/4/2010 đến ngày 30/6/2010.

- Ngày 01/7/2010 ông T được Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-2010 (hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng) do ông Nguyễn Văn T – Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh ký với nhiệm vụ là lái xe. Thời gian làm việc từ ngày 01/7/2010 đến ngày 30/6/2011.

- Ngày 01/7/2011 ông T được Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-2011 (hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 tháng) do bà Lê Thị Bạch P – Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh ký với nhiệm vụ là lái xe. Thời gian làm việc từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2012.

- Ngày 02/7/2012 ông T được Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ-2012 (hợp đồng lao động không xác định thời hạn, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2012) do bà Lê Thị Bạch P – Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh ký với nhiệm vụ là lái xe.

Trong quá trình làm việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh BT, ông luôn chấp hành tốt các nội quy, quy định tại cơ quan, lái xe an toàn, thanh toán chứng từ đúng thời hạn quy định. Tổng kết hàng năm ông đều được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận “lao động tiên tiến”, chưa xảy ra vi phạm nào để đưa ra kiểm điểm phê bình hay nhắc nhở tại cơ quan.

Vào lúc 14 giờ ngày 11/3/2019, tại Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh, có tổ chức cuộc họp sinh hoạt văn phòng định kỳ hàng tháng. Tại cuộc họp, bà Nguyễn Thị T là Phó Chánh văn phòng có thông báo cho ông Dương Ngọc T đề nghị bàn giao xe và giao chìa khóa ngay chiều đó, nhưng ông T không đồng ý do chưa nhận được thông báo nào của cơ quan. Đến ngày 21/3/2019, ông T đã bàn giao xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 86A-....16 cho Liên đoàn Lao động tỉnh, theo Thông báo số 23/TB-LĐLĐ ngày 11/3/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh trong đó có nội dung về việc ngừng hoạt động xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 86A-....16, có lập biên bản bàn giao xe.

Tuy nhiên, từ ngày 21/3/2019 đến ngày 26/9/2019, Liên đoàn Lao động tỉnh không tổ chức bất cứ cuộc họp gì để đưa ra các giải pháp về việc giải quyết lái xe dôi dư (tỉnh giảm 1 trong 2 lái xe tại Liên đoàn Lao động tỉnh). Người sử dụng lao động là ông Nguyễn Xuân P không tổ chức bất cứ buổi thương lượng, đối thoại nào đối với 2 lái xe. Công đoàn cơ sở tại nơi ông T làm việc không có bất cứ động thái nào đối với người sử dụng lao động là ông P và hai lái xe là ông Dương Ngọc T và ông Đinh Phú T. Văn phòng cơ quan là nơi chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp 2 lái xe cũng không tổ chức cuộc họp nào giữa lãnh đạo văn phòng và 2 lái xe để thông báo việc tỉnh giảm biên chế theo tinh thần Nghị định 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (viết tắt là Nghị định 04/2019/NĐ-CP).

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức cuộc họp để thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 36 Bộ luật Lao động với ông Dương Ngọc T. Tại cuộc họp ông Trần Văn D – Phó Chủ tịch thường trực, phụ trách Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì cuộc họp, thông báo nội dung cuộc họp là giải quyết tài xế dôi dư thực hiện theo Nghị định 04/2019/NĐ-CP. Tuy nhiên, theo ông Dương Ngọc T tại thời điểm tiến hành cuộc họp, Liên đoàn Lao động tỉnh có 03 xe ô tô (xe 4 chỗ, 7 chỗ và 16 chỗ) nhưng chỉ có 01 tài xế là ông Dương Ngọc T đang đi làm, riêng tài xế còn lại là ông Đinh Phú T bị “Sốt viêm màng não và tai biến” được cấp cứu và nhập viện tại bệnh viện Chợ Rẫy. Tại cuộc họp ông Trần Văn D kết luận: Liên đoàn Lao động tỉnh đặt vấn đề giải quyết tài xế dôi dư đối với ông Dương Ngọc T, chưa đặt vấn đề giải quyết dôi dư với ông Đinh Phú T vì đang nhập viện điều trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30/9/2019, trong cuộc họp sinh hoạt công đoàn định kỳ hàng tháng, ông Trần Văn D có giao cho ông Dương Ngọc T Thông báo số 40/TB-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc chấm dứt hợp đồng lao động do ông Nguyễn Xuân P ký và đóng dấu. Khi nhận thông báo thì ông T có ý kiến tại buổi họp như sau: Tại sao cơ quan không có lái xe mà vẫn đơn phương, mặc dù cơ quan có 03 xe và chỉ có 01 lái xe tại thời điểm đó. Trong khi lái xe Đinh Phú T bị tai biến ngày 05/9/2019.

Theo ông được biết tại Nghị định 04/2019 ngày 11/01/2019, có hiệu lực ngày 25/02/2019 (quy định định mức xe cho từng đơn vị chứ không quy định về định mức con người. Chứ chưa quy định về việc đình chỉ xe nào, đình chỉ như thế nào) mà phải chờ Thông tư 24/2019 hướng dẫn của Bộ Tài chính. Nhưng trong tháng 3/2019 thì Liên đoàn Lao động đã đình chỉ xe của ông (xe biển số 86A-....16 do Liên đoàn Lao động giao cho ông quản lý).

Trong năm 2019, ông vẫn nhận lương đầy đủ, nhưng không có lái xe cho Liên đoàn Lao động tỉnh, ông chỉ lên cơ quan rồi đi về chứ không làm gì, mặc dù trong Liên đoàn Lao động tỉnh vẫn có xe nhưng không lấy đi mà lại mượn xe bên ngoài để đi và mượn tài xế hoặc thuê tài xế bên ngoài. Từ ngày 05/9/2019 đến ngày 14/01/2020, ông khẳng định Liên đoàn Lao động tỉnh không có lái xe và đi mượn xe hoặc mượn tài xế về lái. Mặc dù Liên đoàn Lao động tỉnh không

có tài xế nhưng vẫn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Ông T cho rằng hợp đồng lao động giữa ông và Liên đoàn Lao động tỉnh là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68 của Chính phủ thì khi tinh giản biên chế phải áp dụng Nghị định 108 của Chính phủ.

Sau khi nhận được Thông báo số 40/TB – LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh thì ngày 08/10/2019, ông T có làm đơn khiếu nại đến công đoàn cơ sở, Công đoàn viên chức tỉnh, Ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh nhưng chỉ nhận được văn bản trả lời về việc chuyển Liên đoàn Lao động tỉnh để giải quyết. Sau khi Liên đoàn Lao động tỉnh nhận đơn chuyển lại của các cơ quan nêu trên thì không có văn bản trả lời gì cho ông biết.

Ngày 15/11/2019, ông T nhận Quyết định về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng số 218/QĐ-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh BT.

Ông T cho rằng Liên đoàn Lao động tỉnh BT đã ra Quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông trái pháp luật. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ của Liên đoàn Lao động tỉnh và buộc Liên đoàn Lao động tỉnh nhận ông vào làm việc lại theo hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ-2012.

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh phải trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không làm việc (từ ngày 15/11/2019 đến ngày Tòa án xét xử).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông 12 tháng lương theo hợp đồng lao động số 04 (mỗi tháng lương bằng số tiền lương ông nhận do Liên đoàn Lao động tỉnh trả lương tháng 10/2019).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh (đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân P) phải tổ chức họp cơ quan thông báo toàn bộ nội dung xét xử của Tòa án đồng thời phải xin lỗi ông trước toàn thể cán bộ công chức nhân viên cơ quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Phạm Quốc L trình bày:

Ông Dương Ngọc T là lái xe của Liên đoàn Lao động tỉnh BT. Liên đoàn Lao động tỉnh BT tỉnh ký hợp đồng lao động với ông Dương Ngọc T từ ngày 01/4/2010 với 04 bản hợp đồng lao động như ông T trình bày là đúng.

Chấp hành nội dung, quy định và chỉ đạo tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Thủ tướng chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (gọi tắt là Nghị định 04/2019/NĐ-CP) và Công văn số 197/TLĐ ngày 15/02/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về thực hiện Nghị định 04/2019/NĐ-CP, ngày 11/3/2019 Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh BT tổ chức cuộc họp để bàn và thống nhất triển khai thực hiện Nghị định 04/2019/NĐ-CP và chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Công văn số 197/TLĐ ngày 15/02/2019. Tại cuộc họp các đồng chí trong Ban Thường vụ đã phân tích sâu, kỹ, công tâm, khách quan và đi đến thống nhất biểu quyết

100% ngừng hoạt động xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 86A-....16 (do ông Dương Ngọc T được giao quản lý, sử dụng), để lại sử dụng xe ô tô 4 chỗ ngồi với 2 lý do chính:

1. Xe 4 chỗ, biển số 86A-....21 mới mua năm 2017, còn xe 7 chỗ, biển số 86A-....16 đã cũ mua năm 2010.

2. Quá trình phục vụ, hoạt động xe 4 chỗ hiệu quả hơn.

Ngày 11/3/2019, Liên đoàn Lao động tỉnh có Thông báo số 23/TB-LĐLĐ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động trong đó có nội dung về việc ngừng, chấm dứt hoạt động đối với xe ô tô 7 chỗ ngồi, biển số 86A-....16, giao Văn phòng thông báo cho người lao động được biết, ngày 21/3/2019 ông Dương Ngọc T đã bàn giao xe ô tô cho cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

Trong thời gian từ ngày ngừng hoạt động xe (ngày 21/3/2019) đến ngày ra thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động (30/9/2019) đối với ông Dương Ngọc T, lái xe 7 chỗ, Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo Văn phòng theo dõi chấm công và đề nghị ông T phải thường xuyên có mặt tại cơ quan trong giờ hành chính theo quy định để được hưởng tiền lương và các chế độ liên quan như cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan, chỉ đạo các ban tham mưu đề xuất các giải pháp có lợi nhất (nếu có thể) để tiếp tục bố trí sắp xếp việc làm cho ông Dương Ngọc T. Tuy nhiên, vẫn không có giải pháp nào phù hợp tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh để bố trí công việc đối với ông Dương Ngọc T. Mặt khác, ngày 17/5/2019 Ban Thường vụ họp và chỉ đạo đồng chí Trưởng Ban Tổ chức và Chánh Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh gặp 2 đồng chí lái xe để quán triệt, động viên việc thực hiện Nghị định 04/2019/NĐ-CP về sắp xếp lái xe dôi dư nhưng ông Dương Ngọc T không chấp thuận làm việc với lý do là không có lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh và không đứng thành phần nên ông T không hợp tác làm việc. Ngày 31/5/2019 cơ quan và Công đoàn cơ sở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức cuộc họp trong đó có nội dung triển khai thực hiện Nghị định 04/2019/NĐ-CP, việc ngừng và chấm dứt hoạt động 01 xe và giải quyết cho 01 lái xe thôi việc, tại cuộc họp này, thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh có gợi ý sẽ làm việc với lãnh đạo trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn BT tạo mọi điều kiện để hợp đồng với lái xe dôi dư vào làm việc tại Trung tâm đào tạo lái xe của Trường (đề án thành lập Trung tâm đang được triển khai) nhưng ông Dương Ngọc T không đồng ý.

Ngày 04/9/2019, Ban Thường vụ có cuộc họp bàn giải pháp sắp xếp lao động dôi dư sau khi thực hiện Nghị định 04/2019/NĐ-CP. Tại cuộc họp Ban Thường vụ đã tìm mọi biện pháp nhưng vẫn không bố trí được công việc nào khác phù hợp với lái xe dôi dư tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh. Do đó, tập thể Ban Thường vụ đã thống nhất biểu quyết 100% chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T, lái xe ô tô 7 chỗ ngồi biển số 86A-....16 (đã ngừng hoạt động do phải thu hẹp phạm vi, số lượng, địa điểm sử dụng xe ô tô tại cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

Nhằm tránh những bức xúc và chia sẻ với cơ quan vì lý do khách quan theo quy định của Chính phủ, do đó, trước khi ban hành thông báo thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T, ngày 27/9/2019 cơ quan tổ chức cuộc họp gồm đại diện lãnh đạo, Chủ tịch Công đoàn cơ sở và các thành phần có liên quan của Liên đoàn Lao động tỉnh để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động nhưng không được ông Dương Ngọc T chấp nhận.

Ngày 30/9/2019, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Thông báo số 40/TB-LĐLĐ về việc thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012.

Ngày 15/11/2019, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T, lý do: do xe ô tô 7 chỗ (biển số 86A-....16) đã ngừng và chấm dứt hoạt động theo quy định nên cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng đối với ông Dương Ngọc T theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Lao động năm 2012 và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

Do việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dương Ngọc T là đúng quy định của pháp luật về lao động nên đối với những yêu cầu khởi kiện của ông T Liên đoàn Lao động tỉnh BT không chấp nhận.

Tại Bản án sơ thẩm số 31/2020/LĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 22, khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012;

- Điểm b khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ;

- Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc T đối với Liên đoàn Lao động tỉnh BT về việc:

- Hủy Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh BT và buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT nhận ông vào làm việc lại theo hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ-2012 ngày 02/7/2012.

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT phải trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không làm việc (từ ngày 15/11/2019 đến ngày Tòa án xét xử).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông 12 tháng lương theo hợp đồng lao động số 04 (mỗi tháng lương bằng số tiền lương ông nhận do Liên đoàn lao động tỉnh trả lương tháng 10/2019).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT (đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân P) phải tổ chức họp cơ quan thông báo toàn bộ nội dung xét xử của Tòa án, đồng thời phải xin lỗi ông trước toàn thể cán bộ công chức nhân viên cơ quan.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2020, nguyên đơn ông Dương Ngọc T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ nêu ý kiến cho rằng Liên đoàn Lao động tỉnh BT đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T là không có cơ sở, trái pháp luật, vì:

Thứ nhất, việc Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh BT biểu quyết thống nhất ngừng hoạt động xe ô tô 7 chỗ, biển số 86A-....16 (được giao cho ông Dương Ngọc T quản lý, sử dụng), để sử dụng xe ô tô 4 chỗ, biển số 86A-....21 (được giao cho ông Đinh Phú T quản lý, sử dụng), với lý do xe ô tô 4 chỗ hoạt động hiệu quả hơn xe ô tô 7 chỗ, xe ô tô 7 chỗ mua từ 2010 nên đã cũ. Việc Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh BT đưa ra lý do này để ngừng hoạt động xe ô tô 7 chỗ là chưa hợp lý, không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT ngày 10/8/2010, gây lãng phí tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng đến người lao động là ông Dương Ngọc T.

Thứ hai, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 và các văn bản hướng dẫn tính đến thời điểm ngày 31/5/2019, không có văn bản nào đề cập đến vấn đề tinh giảm biên chế, mà chỉ hướng dẫn về việc rà soát, xác định rõ số lượng xe.

Thứ ba, Liên đoàn Lao động tỉnh BT đã gợi ý cho ông Dương Ngọc T về Trung tâm Đào tạo lái xe thuộc Trường Trung cấp nghề kinh tế - kỹ thuật Công đoàn BT để làm công việc đào tạo lái xe và cho rằng đã tìm mọi cách tạo việc làm cho ông Dương Ngọc T, nhưng thực tế đây chỉ là giải pháp mang tính hình thức, chống chế, nhằm hợp thức hóa quy trình của Liên đoàn Lao động tỉnh BT, vì thời điểm đó và tính đến nay Trung tâm Đào tạo lái xe này chưa đưa vào hoạt động.

Thứ tư, tại thời điểm Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức cuộc họp cơ quan thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T thì Liên

đoàn Lao động tỉnh chỉ còn 01 lái xe làm việc là ông Dương Ngọc T, còn ông Đinh Phú T đang nhập viện điều trị bệnh viêm màng não. Thời điểm đó, mặc dù ông Dương Ngọc T vẫn đi làm nhưng Liên đoàn Lao động tỉnh lại không bố trí cho ông Dương Ngọc T lái xe, mà lại thuê xe bên ngoài, mượn xe của cơ quan khác để đi lại là vi phạm Bộ luật Lao động và Điều 23 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không xác minh làm rõ về số lượng người lao động phụ trách lái xe cho Liên đoàn lao động tỉnh tại thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T; không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án nên đã đưa ra kết luận không khách quan.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông Dương Ngọc T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Dương Ngọc T thống nhất với quan điểm của Luật sư.
- Người đại diện hợp pháp của bị đơn không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn và bảo lưu các ý kiến đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.
- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:
 1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung:

Lý do "*xe ô tô 07 chỗ, biển số 86A – 16 được giao cho lái xe Dương Ngọc T quản lý, trực tiếp lái xe đã ngừng, chấm dứt hoạt động*" do Liên đoàn Lao động tỉnh BT đưa ra để chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T không phải là bất khả kháng do di dời hoặc thu hẹp địa điểm sản xuất, kinh doanh; không thuộc nội dung của Bộ luật Lao động; không phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012; điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015, nên thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật được quy định tại Điều 41 Bộ luật Lao động 2012.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Ngọc T, sửa Bản án sơ thẩm số 31/2020/LĐ-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc T về:

- Hủy quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động số 218/QĐ-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh BT.
- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, Luật sư Đặng Thị Thúy H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Dương Ngọc T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và gửi Bản luận cứ trước để Hội đồng xét xử xem xét và việc vắng mặt này ông Dương Ngọc T đồng ý, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với Luật sư H theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thừa nhận: Ông Dương Ngọc T bắt đầu làm việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh BT từ ngày 01/4/2010, cụ thể như sau:

- Ngày 01/4/2010, ông T và Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-2010, xác định thời hạn 3 tháng, với nhiệm vụ là lái xe, thời gian làm việc từ ngày 01/4/2010 đến ngày 30/6/2010.

- Ngày 01/7/2010, ông T và Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ-2010, xác định thời hạn 12 tháng, thời gian làm việc từ ngày 01/7/2010 đến ngày 30/6/2011.

- Ngày 01/7/2011, ông T và Liên đoàn Lao động tỉnh ký hợp đồng lao động số 03/HĐLĐ-2011, xác định thời hạn 12 tháng, thời gian làm việc từ ngày 01/7/2011 đến ngày 30/6/2012.

- Ngày 02/7/2012, ông T và Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp tục ký hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ-2012, không xác định thời hạn, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2012.

Ngày 30/9/2019, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Thông báo số 40/TB-LĐLĐ, về việc thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T. Đến ngày 15/11/2019, Liên đoàn lao động tỉnh ra Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T.

Không đồng ý với việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, ông Dương Ngọc T khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động để thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

[3] Xét Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh BT, về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thì Liên đoàn Lao động tỉnh được bố trí sử dụng tối đa 01 xe. Trên cơ sở hiện trạng đơn vị có 02 xe ô tô (gồm 01

xe 04 chỗ và 01 xe 07 chỗ), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức họp và xem xét trên cơ sở thực tế nhu cầu đi lại, tính hiệu quả của việc sử dụng xe, đã quyết định chọn xe ô tô 04 chỗ.

Quan điểm của Luật sư và của nguyên đơn cho rằng Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh BT ngừng hoạt động xe ô tô 7 chỗ là chưa hợp lý, không đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 21/2010/TT-BGTVT ngày 10/8/2010, gây lãng phí tài sản của Nhà nước và ảnh hưởng đến người lao động là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì việc quyết định sử dụng xe nào trên cơ sở số lượng xe hiện có của đơn vị để đem lại hiệu quả nhất là quyền của Liên đoàn Lao động tỉnh BT (quyền của người sử dụng lao động) và quyết định này cũng không trái với quy định của pháp luật.

[3.2] Trên cơ sở quyết định sử dụng xe ô tô 4 chỗ, ngày 30/9/2019, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Thông báo số 40/TB-LĐLĐ, về việc thực hiện đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T và đến ngày 15/11/2019, Liên đoàn lao động tỉnh ra Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T là hoàn toàn đúng quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012:

“1. Người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong những trường hợp sau đây:

...

c) ... hoặc những lý do bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật, mà người sử dụng đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải thu hẹp sản xuất, giảm chỗ làm việc;”.

Vì Liên đoàn Lao động là tổ chức chính trị - xã hội, biên chế cũng như chỗ làm việc đối với người lao động trên cơ sở quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, lương của người lao động được trích từ quỹ lương chi thường xuyên của đơn vị. Do đó, việc Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ quy định giảm số lượng xe chỉ còn 01 xe, Liên đoàn Lao động tỉnh BT không thể khắc phục được và buộc phải giảm chỗ làm việc ở vị trí lái xe của đơn vị là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Quan điểm của Luật sư và nguyên đơn cho rằng tại thời điểm đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Dương Ngọc T, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ còn 01 lái xe, lái xe còn lại đang nghỉ để điều trị bệnh, nhưng Liên đoàn Lao động tỉnh vẫn đơn phương chấm dứt hợp đồng là vi phạm pháp luật lao động. Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/10/2019 của Chính phủ, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam đã có Công văn số 197/TLĐ ngày 15/02/2019 chỉ đạo các Liên đoàn lao động tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và theo khoản 1 Điều 24 Nghị định số

04/2019/NĐ-CP ấn định thời gian hoàn thành việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có và thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư trước ngày 31/12/2019.

Để thực hiện đúng thời hạn được ấn định theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và văn bản chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, và tại thời điểm này lái xe khác của đơn vị là ông Đinh Phú T bị bệnh phải nằm viện điều trị, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Lao động năm 2012 thì Liên đoàn lao động tỉnh không được thực hiện quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đinh Phú T; còn ông Dương Ngọc T là lái xe được giao trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô 7 chỗ, mà xe ô tô 7 chỗ này đã được xem xét dừng hoạt động theo quyết định của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh như nhận định tại điểm 3.1 nêu trên, nên Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định đơn phương chấm dứt hoạt động đối với lái xe là ông Dương Ngọc T là hoàn toàn phù hợp, đúng các quy định đã viện dẫn trên.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Ngọc T, quan điểm của Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm và ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị sửa bản án sơ thẩm là không có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Ông Dương Ngọc T thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Dương Ngọc T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2020/LĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết;

Áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 22, khoản 10 Điều 36, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012;

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc T đối với Liên đoàn Lao động tỉnh BT, về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 218/QĐ-LĐLĐ ngày 15/11/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh BT và buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT nhận ông vào làm việc lại theo Hợp đồng lao động số 04/HĐLĐ-2012 ngày 02/7/2012.

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT phải trả lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông không làm việc (từ ngày 15/11/2019 đến ngày Tòa án xét xử).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông 12 tháng lương theo hợp đồng lao động số 04 (mỗi tháng lương bằng số tiền lương ông nhận do Liên đoàn Lao động tỉnh trả lương tháng 10/2019).

- Buộc Liên đoàn Lao động tỉnh BT (đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Xuân P) phải tổ chức họp cơ quan thông báo toàn bộ nội dung xét xử của Tòa án đồng thời phải xin lỗi ông trước toàn thể cán bộ công chức nhân viên cơ quan.

2. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Dương Ngọc T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND TP P.Thiết;
- VKSND TP P.Thiết;
- Chi cục THADS TP P.Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái